ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 218/KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã Đại Đồng

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 hợp nhất Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 08/9/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 và giai đoạn 2022-2026.

b) Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; là cơ sở để thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội giai đoạn 2027-2030; đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm của xã; đồng thời hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phải được thực hiện từ thôn, trực tiếp đối với hộ gia đình; đảm bảo chính xác, đúng quy trình, công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, có sự tham gia của người dân; chống bệnh thành tích, quan liêu; phản ánh đúng thực trạng của địa phương; tránh tình trạng phản ánh sai lệch thực tế, bỏ sót đối tượng hoặc đưa sai đối tượng vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025; RÀ SOÁT CÔNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2027-2030

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Tiêu chí: *T*hực hiện theo Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025

- Chuẩn hộ nghèo: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Chuẩn hộ cận nghèo: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 2 Điều 43 và Điều 45 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

a) Tiêu chí: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 (*sau đây viết tắt là Nghị định số 351/2025/NĐ-CP*).

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2027-2030

- Chuẩn hộ nghèo: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Chuẩn hộ cận nghèo: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Quy trình:

- Quy trình rà soát định kỳ hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (*sau đây viết tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT*).

- Quy trình rà soát trong năm thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

2. Phạm vi: Thực hiện tại 11 thôn trên địa bàn xã.

3. Phương pháp

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Thực hiện thông qua khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo VBHN số 24/VBHN-BNNMT để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo quy định tại Điều 1 Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

b) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

Thực hiện rà soát thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (sau đây gọi là số thiếu hụt TH) của hộ gia đình theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN, TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Thời gian rà soát: Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2026.

b) Tổng hợp và báo cáo kết quả

- Trước ngày 15 tháng 10 năm 2026, Trưởng các thôn báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 gửi về UBND xã (qua phòng Kinh tế xã) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

- Trước ngày 20 tháng 10 năm 2026, Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 20 tháng 11 năm 2026, Chủ tịch UBND xã báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 kèm theo hệ thống mẫu biểu báo cáo theo quy định *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh)*.

2. Đối với tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

a) Thời gian rà soát:

- Rà soát định kỳ hằng năm: từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 20 tháng 11 của năm thực hiện rà soát;

- Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm (trừ trường hợp đột xuất);

- Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác): phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm.

b) Tổng hợp và báo cáo kết quả

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

* Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm, trước ngày 05 hằng tháng, phòng Kinh tế tổng hợp kết quả, tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

- Trường hợp rà soát đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, thực hiện tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh;

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo tại địa chỉ https://csdlhn.mae.gov.vn.

* Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm

- Trước ngày 15 tháng 10 năm 2026, Trưởng các thôn báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 gửi về UBND xã (qua phòng Kinh tế xã) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định;

- Trước ngày 20 tháng 10 hằng năm, phòng Kinh tế tham mưu Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, phòng Kinh tế tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo chính thức kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm gửi UBND tỉnh qua Sở Nông nghiệp và Môi trường; báo cáo gồm kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước và các mẫu, biểu tổng hợp theo quy định;

- Cập nhật đầy đủ kết quả rà soát lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo tại địa chỉ https://csdlhn.mae.gov.vn.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (nếu có sự thay đổi nhân sự). Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực; phòng Kinh tế xã là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã.

b) Các thôn thành lập tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 để thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026.

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức

a) Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

b) Thực hiện thông tin, tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025; Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 bằng nhiều hình thức: băng rôn, tờ rơi, tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng... tới nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp thôn để người dân biết, tham gia thực hiện.

3. Quy trình thực hiện: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra

a) Hướng dẫn, tổ chức tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho thành viên Ban Chỉ đạo xã, lực lượng tham gia công tác rà soát, xác định.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra (*nếu có*) kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

5. **Phê duyệt kết quả**

Chủ tịch UBND xã Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi được chấp thuận bằng văn bản của UBND tỉnh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã (trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự); bố trí lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn xã.

- Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn xã đúng quy trình, thời hạn quy định.

- Cấp phát tài liệu và phiếu phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cho các thôn thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh tổ chức tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với hình thức phù hợp tình hình, điều kiện của địa phương, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát (nếu có).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tham mưu Chủ tịch UBND xã ra Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định; tham mưu Chủ tịch UBND xã cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống https://csdlhn.mae.gov.vn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*nếu có*).

2. Các phòng, ban, ngành, các đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với phòng Kinh tế triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

4. Các thôn

- Thành lập tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 để thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 theo quy định.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phù hợp điều kiện, tình hình của địa phương.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tại địa phương; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên, định kỳ năm 2026 theo quy định.

- Thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 (theo mẫu).

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã Đại Đồng. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan và các thôn triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Trịnh Văn Chương